

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/DS-ST

Ngày: 13-11-2019

V/v “tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1962 – Chủ đại lý thuốc, thức ăn thủy sản PT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ph: Bà Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1988, theo giấy ủy quyền ngày ngày 01 tháng 10 năm 2019 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Minh N, sinh năm 1956 (có mặt).

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956.

Cùng cư trú tại: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 bà Phạm Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2019 của ông Nguyễn Văn Ph và trong quá trình giải quyết vụ bà Nguyễn Cẩm T đại diện ông Ph trình bày: Ông Lê Minh N, bà Phạm Thị H là khách hàng được đại lý thuốc thức ăn thủy sản PT đầu tư thuốc và thức ăn thủy sản. Đến ngày 15 tháng 11 năm 2018 hai bên chốt công nợ thì ông N, bà H nợ ông Ph với tổng số tiền là 258.833.000 đồng, sau khi đối chiếu công nợ gia đình ông Ph có trả được 720.000 đồng. Bà T đại diện ông Ph yêu cầu ông Lê Minh N và bà Phạm Thị H trả cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền là 258.113.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Minh N trình bày: Ông thừa nhận ông có mua thuốc và thức ăn nuôi tôm của ông Nguyễn Văn Ph, sau một thời gian mua thức ăn và thuốc thì ông có nợ ông Ph số tiền 258.833.000 đồng. Đến ngày 15 tháng 11 năm 2018 ông có ký công nợ với ông Ph thể hiện ông có thiếu ông Ph 258.833.000 đồng. Sau khi ký công nợ với ông Ph thì gia đình ông có trả lại số thuốc cho ông Ph trị giá bao nhiêu ông không biết, nhưng ông Ph cho rằng số thuốc ông trả lại trị giá 720.000 đồng ông đồng ý. Như vậy ông còn nợ ông Ph số tiền 258.113.000 đồng. Hiện nay hoàn cảnh gia đình ông gặp nhiều khó khăn ông cam kết từ đây đến tết nguyên đán trả 10.000.000 đồng, sau đó ông nuôi tôm có sẽ tiếp tục trả cho ông Ph.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 25 tháng 10 năm 2019 bị đơn bà Phạm Thị H trình bày: Bà thừa nhận bà và ông N có nợ ông Nguyễn Văn Ph số tiền 258.833.000 đồng. Bà đồng ý cùng ông N trả cho ông Ph số tiền 258.833.000 đồng, nhưng trừ vào số tiền ông N đã trả thuốc lại cho ông Ph trị giá hơn 2.000.000 đồng. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bà gặp khó khăn, bà hứa đến tết nguyên đán sẽ trả ông Ph số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại bà sẽ trả dần.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Ph. Buộc ông Lê Minh N và bà Phạm Thị H trả ông Ph số tiền 258.133.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Ph khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh N và bà Phạm Thị H trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà

Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phạm Thị H là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phạm Thị H.

[3] Tại phiên tòa bà T cho rằng ông N và bà H mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ ông Nguyễn Văn Ph số tiền là 258.113.000 đồng và yêu cầu ông N và bà H trả cho ông Ph số tiền là 258.113.000 đồng; ông N thừa nhận có nợ ông Ph số tiền là 258.113.000 đồng và đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông Ph nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên yêu cầu được trả dần. Xét thấy việc ông N, bà H có mua thuốc và thức ăn thủy sản của ông Nguyễn Văn Ph và còn nợ số tiền là 258.113.000 đồng là có thật vì ông N và bà H đã thừa nhận. Do đó ông Ph yêu cầu ông N, bà H trả số tiền là 258.113.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ phân tích nêu trên nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn Ph được chấp nhận nên ông Ph không phải chịu án phí, ông Ph đã dự nộp 6.471.000 đồng được nhận lại. Ông Lê Minh N và bà Phạm Thị H là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 và 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ph. Buộc ông Lê Minh N và bà Phạm Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền 258.113.000 đồng (hai trăm năm mươi tám triệu một trăm mười ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Ph không phải chịu án phí, ông Ph đã nộp tiền tạm ứng án phí là 6.471.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019532 ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông Ph được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Lê Văn N và bà Phạm Thị H.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều